Về Cao Sơn

Tôi đã nói với bạn bè tôi muốn về Cao Sơn vì nhiều lẽ. Duy một lẽ quan trọng nhất mà cũng giản đơn nhất bởi Cao Sơn (Hòn Một, Hòn Hai) xưa đọng nhiều kỷ niệm thời niên thiếu của lũ trẻ con Cẩm Phả chúng tôi. Nay bãi bùn sú vẹt chân núi Hòn Hai từ xóm thợ nghèo thành ngôi làng của những người thợ mỏ Cao Sơn - một làng mỏ hình thành theo kiểu dáng đô thị mới như ở các nước phát triển với các dãy nhà ba bốn tầng trong các ô vuông, có năm vạn mét đường nhựa, đường bê tông bao bọc hàng trăm cột đèn cao áp chiếu sáng, có bốn nghìn mét đường ống dẫn nước sạch, chấm dứt tình trạng thiếu nước ăn, thiếu điện sinh hoạt triền miên nhiều năm. Làng mỏ có riêng hồ nhân tạo chứa nước biển rộng tới 6 ha, xung quanh bờ kè dừa lên tươi tốt. Nơi đây thành địa chỉ nghỉ ngơi, tắm mát cho mấy nghìn thợ mỏ Cao Sơn cùng đông đảo nhân dân thị xã Cẩm Phả trong những ngày hè. Vào kỳ nước lớn, hòn cù lao xanh giữa hồ càng được tôn thêm vẻ đẹp. Đã ba lần tôi tận mắt thấy chim từng đàn ríu rít bay về...

Những năm qua gần bảy trăm hộ gia đình chia thành 21 tổ dân là CBCN than Cao Sơn. Tại đây hiện có chợ, có trạm xá, có trường học... Tương lai không xa sẽ lên phường Cao Sơn, tức là thành đơn vị hành chính cộng quản... Năm 2002 Công ty than Cao Sơn lại tiến hành đổ đất lấn biển trong quy hoạch 12 ha nữa để xây dựng nhà theo mẫu biệt thự bao quanh hồ sinh thái sát biển làm cho cảnh quan thiên nhiên hoà quyện vào đời sống cộng đồng. Một buổi gần trưa nắng gắt, tôi và anh Lê Đình Trưởng- Giám đốc Công ty than Cao Sơn theo các bộc xi măng mới xây uốn lượn cheo leo từ dưới lên gần đỉnh núi Hòn Hai thì dừng lại nghỉ. Chỗ chúng tôi đứng đây là lầu tứ giác vóc dáng mái đình cong cổ kính có tên gọi Vọng Cảnh Đài vừa được xây dựng trong quần thể kiến trúc công viên văn hoá Cao Sơn. Hôm qua, một cụ già ở làng mỏ bảo tôi: những ngày ấm trời nhìn lên Vọng Cảnh Đài mây bay vần vụ chẳng khác gì cảnh thần tiên trong phim Trung Quốc. Đứng giữa trời lồng lộng, gió lồng lộng tự nhiên người sảng khoái, hết mệt, tôi mới nghĩ ra rằng: Từ Vọng Cảnh Đài, (cầu vồng bảy sắc), Vườn Thượng Uyển, trở xuống đến chân ngọn Bảo Tháp kích thước bằng l/2 tháp chùa Thiên Mụ, rồi chùa Một Cột được mô phỏng giống như chùa Một Cột thật ở Hà Nội, và Linh Sơn Động (hang động dưới chân núi Linh Sơn) đây mô phỏng cổng đền Ngọc Sơn ở Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội). Ai biết cái giá của một công trình để lại cho đời hẳn phải biết cõng

hạt cát lên đỉnh núi phải mất mấy giọt mồ hôi. Anh Lê Đình Trưởng, người quyết tâm đưa Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc, Công đoàn Công ty than Cao Sơn ký ngày 27-2-2003 về việc xây dựng Công ty than Cao Sơn thành đơn vị văn hoá mới thành hiện thực, dựa trên tinh thần Hội nghị lần thứ năm của BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VIII) về "xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc". Cũng lại chính anh Trưởng say sưa hướng dẫn khách thưởng thức cảnh đẹp. Anh miệng nói, tay cẩn thận đặt lại các sợi dây rừng bò lan man gần lối đi. Anh còn bảo việc tìm ra hai cây bồ đề ở đây được coi là sự phát hiện. Tôi cũng cảm thấy là lạ, muốn ngắm mãi hai cây bồ đề tốt tươi, xùm xoà mọc như đặt trên đá hai bên tả hữu hướng lên Bảo Tháp. Không rõ người từ đất Phật tới trồng hay chim trời bay qua nhả hạt. Chỉ biết đã trăm năm nay cây còi cọc giấu mình trong ngàn vạn dây leo. Tới khi có bàn tay người chăm sóc cây mới tươi cành xanh lá. Anh Trưởng nói: Vùng mỏ có nhiều công nhân cả đời làm than mà chưa hề đặt chân đến Hà Nội, chưa biết chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn là thế nào. Chúng tôi xây dựng khu văn hoá này nhằm mục đích ấy. Đã gọi là công viên văn hoá phục vụ người lao động giải trí tinh thần không cần vàng hương, không thu tiền. Cốt sao mọi người vui khoẻ, trút bỏ mệt nhọc, để sản xuất tốt hơn nữa...

Tôi vừa nói với anh Trưởng, chân núi Hòn Hai trước là nơi chúng tôi tinh nghịch, đốt đuốc hôi cá vào ban đêm, leo núi bắt chim tìm tổ vào ban ngày. Cũng không biết từ bao giờ chúng tôi tìm ra truyền thuyết núi Hòn Hai. Chuyện rằng: Ngày xưa xa lắm, có nàng tiên nữ với tiểu đồng đã phạm thiên quy bị Ngọc Hoàng đầy xuống trần gian bắt hoá đá ở mạn bể Bái Tử Long thành Hòn Hai, Hòn Một. Đôi tình lang vẫn đứng gần nhau mà ngàn đời xa cách.... Tôi không nói với anh Trưởng về câu chuyện hoang đường, chỉ lộ ra công trình này được nhiều người quan tâm, dưới nhiều góc độ. Lê Đình Trưởng rất nhanh nhạy, anh hỏi tôi có ẩn ý: Chắc anh nghe nói rồi chứ? Tôi đáp vấn tắt: Tôi có nghe. Anh Trưởng im lặng không hỏi thêm nữa. Tôi cũng thấy nhẹ nhõm, tuy vẫn giữ ý định sẽ trở lại vấn đề này vào thời điểm thích hợp. Quả nhiên tôi không phải chờ lâu. Những người thẳng thắn bộc trực luôn có cách ứng xử đúng với bản chất. Lê Đình Trưởng thuộc mẫu người như vậy. Anh nói những ý nghĩ của mình như mong muốn giải toả về sự bức bách nào đấy. Rằng: ở đây lợi ích của người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty than Cao Sơn chúng tôi tính tập trung dân chủ rất cao. Mọi vấn đề trong Công ty đều có sự thống nhất trong tập thể lãnh đạo từ Đảng uỷ, Giám đốc, Công đoàn, tất cả đều có

Nghị quyết văn bản cụ thể. Khu văn hoá này được thực hiện do nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện của các cá nhân đơn vị trong và ngoài Công ty. Bảng ghi công đang được khắc bằng đá tới đây đem về đặt giữa công viên để mọi người cùng biết. Hầu hết mọi công việc tại đây đều qua tay thợ mỏ Cao Sơn thực hiện. Ai tinh thông việc nào chúng tôi xếp vào việc ấy mộc, nề, vẽ v.v... chỉ trừ các chi tiết thật đặc biệt mới phải thuê thợ ngoài.

Chờ anh Trưởng hộ mấy chị công nhân đẩy xe bùn nặng vào bón cây trong công viên rồi chiếc xe con mới chuyển bánh đưa chúng tôi nhập vào con đường bê tông lộ giới sát biển. Phía trong là đất mới đổ, chia thành ô mỗi ô 100 m2, trị giá 50 triệu dành xét cấp cho công nhân than Cao Sơn, chỉ đóng trước 25 triệu nữa, còn lại trừ lương dần. Bình thường đôi vợ chồng trẻ luôn mơ ước có đám đất làm nhà. Nay niềm mơ ước đời người đó đôi vợ chồng trẻ ở than Cao Sơn có thể thực hiện trong vòng l0 tháng. Lúc ở văn phòng, Giám đốc Lê Đình Trưởng đã cho tôi biết một số nét chính trong sản xuất và đời sống của CBCN than Cao Sơn phần lương thưởng được nhấn mạnh. Hình như đã có phút anh Trưởng không đồng ý với tôi, tôi biết. Đương nhiên công nhân mỏ ý thức cao. Nhưng bảo họ quý yêu máy xúc, ô tô chở than, chở đất trên công trường hơn chăm chút, lau chùi chiếc xe máy của mình, thì tin ngay sao được. Sau tính ra mới thấy lương lái xe cao, lĩnh 5 triệu, chỉ 2 tháng lương, họ mua được cái xe máy tàm tạm.

Tôi còn được biết thêm về bước phát triển vững chắc của Công ty than Cao Sơn Qua phép tính so sánh: Ngày thành lập Công ty (1974 đến 2004) tròn 30 năm, lấy sản lượng tổng hợp chung, ta có số bằng l00%. Biết rằng từ năm 1997 đến nay (8 năm) sản lượng đạt 57%, trong đó cụ thể than gần l0 tấn, xúc đất đá 60 triệu m3, có nghĩa đã vượt hơn cả 22 năm cộng lại. Rõ ràng năng lực thiết bị Liên Xô (cũ) đầu tư không đáp ứng được cho sản xuất. Do trang bị thêm 15 xe ô tô trọng tải lớn 55 - 58 tấn, cùng 3 máy xúc thuỷ lực đa năng. Năm 2003 Công ty đã bốc xúc vận chuyển 15 triệu m3 đất đá, khai thác l.55l.000 tấn than. Năm 2004 chủ trương bốc xúc 18 triệu m3 đất đá, sản xuất l,8 triệu tấn than, doanh thu hơn 500 tỷ đồng. Tới đây Công ty bổ xung thiết bị công nghệ tiên tiến ô tô của Nhật và Mỹ loại siêu trọng tải từ 90 đến l00 tấn. Hiện nay các công trường than lộ thiên dùng máy xúc 8m3/gầu đã là lớn. Công ty sẽ mua sắm loại máy cực lớn có dung tích 12m3/ gầu. Như thế Công ty than Cao Sơn sẽ nâng sản lượng của năm 2005 là 2 triệu tấn than...

Tại đây, các chu trình làm than được khép kín với các thiết bị công nghệ mới. Tôi đã từng biết lái xe gấu, xe bò tót chở thạn chục tấn trở lên, người lái xe lao động vất vả hơn thợ cầy. Ngày nay, lái xe ngót 60 tấn ngồi trong ca bin máy lạnh, buồng lái máy xúc có máy lạnh như nhân viên văn phòng. Cường độ lao động của người công nhân giảm, năng suất tăng. Đó là sự thay đổi cơ bản trong nền công nghiệp hiện đại. Trên cơ sở ấy Công ty than Cao Sơn đã vượt lên và được Nhà nước ghi nhận sự tiến triển qua từng giai đoạn với các tấm Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì và hạng Nhất (năm 2000). Nhiều vị lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, đã về thăm và làm việc với CNCB Công ty than Cao Sơn. Các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh Quảng Ninh đã dành cho than Cao Sơn sự quan tâm. Đơn cử từ năm 1998 - 2003 Tổng Giám đốc Tổng Công ty than Việt Nam 45 lần tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân trong Công ty than Cao Sơn về thành tích mọi mặt. Chứng tỏ năng lực sáng tạo trong lao động sản xuất ở Công ty than Cao Sơn rất dồi dào.

Rời khu văn phòng ngồi xe lên khai trường than Cao Sơn, đường khá xa. Tôi nhớ lại đầu giờ buổi sáng làm việc với Bí thư Đảng uỷ than Cao Sơn Trần Ngọc Thuý. Tôi nói: Qua nghiên cứu tài liệu và tìm hiểu thực tế tôi được biết Công ty than Cao Sơn đạt bước tiến cơ bản, nhiều khả năng sẽ đi xa hơn, Đảng bộ luôn luôn được công nhận Đảng bộ vững mạnh, đồng chí cho biết gương mặt xuất sắc trong quản lý và lao động ở Công ty. Bí thư Đảng uỷ trả lời ngay: Chúng tôi chọn rồi. Anh Trưởng- Giám đốc có trình độ, có năng lực cùng phẩm chất đạo đức lập trường chính trị rõ ràng, tôn trọng tính tập trung dân chủ, quản lý tốt, táo bạo, biết hướng đầu tư thiết bị đạt năng suất cao. Chúng tôi quý anh Trưởng ở bản lĩnh và ý chí vươn lên. Tại Công ty than Cao Sơn trước đây, anh Duyệt cũng có công, nhưng về cuối thì bê trễ, cụ thể vấn đề tài chính ngoài cảng, rồi nạn than thổ phỉ giải quyết không dứt điểm. Đã đành bối cảnh chung ngành than ngày đó (1996) như vậy. Nhưng cũng phải nói thế mới công bằng. Năm 1997, anh Trưởng về Công ty than Cao Sơn làm Phó Giám đốc Kỹ thuật. Anh học ngành khai thác lại thạo cơ khí, nên nhập cuộc nhanh, làm tốt, lề lối cũ gây lộn xộn nhiều mặt, anh đã xoá bỏ, lập lại trật tự từ các đầu mối sản xuất quan trọng. Sang năm 1998, khi cấp trên tìm người gánh vác trách nhiệm Giám đốc Công ty than Cao Sơn, tôi là một trong những đồng chí ủng hộ Lê Đình Trưởng đầu tiên. Lúc đó tôi cũng làm Bí thư Đảng uỷ Công ty.

Rất may ý kiến thẳng thắn của anh Thuý đã giúp tôi có sự nhận định

đúng đắn. Chiếc xe con hai cầu chở anh Phạm Hồng Lương, cán bộ chuyên trách công tác Đảng, anh Phạm Văn Hà, Chủ tịch Công đoàn than Cao Sơn và tôi đang bon trên khai trường đơn vị bạn. Xe đến trạm gác Phạm Hồng Lương bảo tôi: Bắt đầu vào khu khai thác than của Cao Sơn, đố anh biết đặc điểm bên này với khu tầng bè mình vừa đi qua khác nhau ở chỗ nào? Phạm Hồng Lương tính tình điềm đạm, rất tình cảm, anh đột ngột đưa ra câu hỏi, mà tôi đang theo đuổi ý nghĩ riêng, nên rất lúng túng. Anh Lương nói luôn: Các dẻo cây tai tượng do công nhân Cao Sơn trồng l0 năm rồi. Đó chính là điểm khác biệt. Tôi "à" lên ngạc nhiên rồi nhớ ngay một câu thơ ai đó viết về tầng mỏ: "Nơi ven đường không một bóng cây. Tôi đã sống và tôi đã lớn". Càng nhìn kỹ rặng cây rầu rĩ lấm bụi, càng hiểu thêm nỗi khắc nghiệt ở vùng than.

Xe vẫn bon trên đường mỏ phẳng, rộng. Anh Hà - Chủ tịch Công đoàn bảo này mới làm con đường này đẹp hơn đường 18A. Tôi quan sát khai trường than Cao Sơn thật bề thế, theo chiều dài trong phạm vi l0 km2. Mỏ này do Liên Xô xây dựng tròn 30 năm, còn nguyên dấu ấn: Nhà điều hành 4 tầng bê tông hoá, trạm điện 35KV. Tôi nói với anh Hà, anh Lương tôi muốn vào trạm điện xem cụ thể nhằm giải toả nỗi khúc mắc. Anh Hà nhiệt tình giới thiệu bởi trước khi về Công ty làm chủ tịch Công đoàn, anh đã 13 năm làm Quản đốc công trường này, phụ trách cả trạm điện. Các thiết bị trong trạm 35 đã cũ, tuy còn tốt nhưng không phải là vĩnh cửu. Tôi nhớ hàng chữ sơn đỏ trên từng tủ điện đặt giữa trạm các Công ty: Than Khe Chàm, Than Thống Nhất, Công ty than Đông Bắc, cả Cao Sơn nữa, có nghĩa trạm điện này là quả tim lớn truyền sức sống tới 4 đơn vị khai thác than vùng Đông Bắc. Cách đây 30 năm trạm điện ra đời không phải làm nhiệm vụ quá tải như thế, và hệ thống thu lôi chống sét đã cũ, gỉ rất mong manh. Để tránh hiểm hoạ như trạm điện 35 bên Hà Lầm năm 2001, thì việc dựng hệ thống chống sét vững trãi trên đỉnh đồi cao kia là cần thiết.

Chúng tôi rẽ vào công trường khai thác 2 (đơn vị được nhận Huân chương Lao động hạng Ba năm 2003) anh Vũ Văn Toán - Quản đốc đang rất vui vì Công ty vừa cho công trường chiếc xe con để điều hành sản xuất. Sau chúng tôi cùng vào máng của máy xúc EK số 6 (loại máy xúc lớn 8m3/gầu do anh Nguyễn Thừa Ngạn làm tổ trưởng). Tổ máy xúc này có năng suất cao nhất ngành than, đột xuất đã đạt tới 8.700m3/ngày. Phân xưởng vận tải 4 (Huân chương Lao động hạng Ba năm 2003) cũng có đầu xe 329 xuất sắc. Tổ trưởng tổ xe Trần Quốc Hùng còn rất trẻ, cao to như lực sỹ. Tổ xe của anh vượt kế hoạch vận tải năm 2004 trước 4 tháng. Đến hết tháng 9-2004, tổ xe

CAT của Hùng đạt 143 nghìn m3 vận tải, vượt mức kỷ lục năng suất của Than Việt Nam. Tổ xe còn được nhận phần thưởng của hãng chế tạo về sử dụng đảm bảo chất lượng xe (hiện vật bằng bộ máy vi tính...). Không thể đi hết các điểm đã định sẵn. Chúng tôi vừa đi qua bến xe công nhân trên mỏ - một quảng trường rộng - nơi Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm và nói chuyện với CNCB than Cao Sơn hồi tháng 2. Xe con dừng bên đường. Lòng moong bị che khuất. Tầng mỏ trơ chụi toàn đá. Phay đá khổng lồ trơ ra màu gan gà dẫn lên đỉnh núi 438 m. Đấy chính là sự thách thức. Các xe vận tải lớn chở đá đang chạy chẳng thấy than. Vốn từ nhỏ đã có mặt trên tầng, nên tôi rất nhạy cảm với than. Tôi buột mồm hỏi: Than đâu? Thì từ dưới moong xe than lớn dù dì nặng nhọc bò lên. Anh Hà bảo: Chúng tôi phải chở l0 xe đá mới lấy được l xe than. Cấp độ đá ở đây cũng rắn hơn nơi khác. Tứ phía toàn đá, anh xem đấy. Đúng thế thật, tự nhiên tôi thấy canh cánh bên lòng. Lấy được hòn than ở Cao Sơn (là núi cao) biết bao khó nhọc. Nghĩ cũng tài tình, có phải vì thế mà than của Cao Sơn đạt chất lượng Sao vàng Đất Việt 2004, đạt luôn giải chất lượng Khải Hoàn Môn châu Âu không? Khi xe quay về, anh Phạm Hồng Lương, như đã hứa trước, đưa cho tôi bản danh sách những tập thể, cá nhân tự nguyện đóng góp xây dựng công viên văn hoá. Tôi thích thú ghi lại: Công đoàn Công ty l00 triệu Đoàn TNCS công ty l0 triệu, ông Đoàn Văn Kiển 500 nghìn, ông Nguyễn Công Hoan 3 triệu, ông Trần Ngọc Thuý 2 triệu, báo Thương Mại 7 triệu (bằng hiện vật) v.v…

Sau chuyến đi công trường, tôi muốn gặp giám đốc Lê Đình Trưởng chào tạm biệt. Văn phòng cho biết anh Trưởng đang có cuộc họp cần kíp với Quản đốc các công trường, phân xưởng cùng bộ phận phù trợ của Công ty. Anh đang lên kế hoạch chu đáo cho mọi việc trước khi đi họp Quốc hội. Tôi sực nhớ kỳ họp cuối năm 2004 Quốc hội khoá XI sắp khai mạc. Là đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh, cũng đồng thời làm Giám đốc đơn vị sản xuất than lớn, tháng l0-2003, anh đã phát biểu trên báo với tiêu đề: Quảng Ninh cần quan tâm hỗ trợ ngành than phát triển. Và gần đây nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty (6-6-2004) đúng dịp CBCN Công ty than Cao Sơn vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Độc Lập hạng Ba do có nhiều thành tích trong thi đua sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1999 - 2003) cũng lại thêm một lần anh khẳng định trên báo: Có một Cao Sơn không lùi bước trước khó khăn.

Cho đến hôm nay đã là tháng đầu tiên của quý IV - quý làm ăn, gặt hái đồng thời là thách thức đối với các doanh nghiệp ngành than nói

chung, Cao Sơn nói riêng, không biết giám đốc Lê Đình Trưởng sẽ nói gì...?

(Báo Văn nghệ Trẻ)